

Số 07 /2023/QĐST- HNGĐ

N, ngày 17 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 129/2022/TLST- HNGĐ ngày 11/11/2022.

Về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi chung giữa:

- Nguyên đơn: chị Đinh Thu H, sinh năm 1994

HKTT: thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh N .

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 573, đường H, xã N, Tp N.

- Bị đơn: anh Nguyễn Như G, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh N.

Hiện đang chấp hành án tại phân trại K2 Trại giam N, cục C10, Bộ Công An.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thu H và anh Nguyễn Như G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thu H và anh Nguyễn Như G đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể cải thiện được nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đinh Thu H và anh Nguyễn Như G đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Như S sinh ngày 07/01/2013 và cháu Nguyễn Như

Gia B sinh ngày 06/7/2019. Khi ly hôn, giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 2 cháu đến khi đủ 18 tuổi. Về phần cấp dưỡng chị H và anh G tự giải quyết không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh G được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: chị H và anh G đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung cũng không vay nợ ai nên không đề nghị Tòa giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật, số tiền là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000970 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Chị H được hoàn trả lại 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND TP. N (3).
- CCTHADS TP. N (1).
- UBND pH, xã.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T